



TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

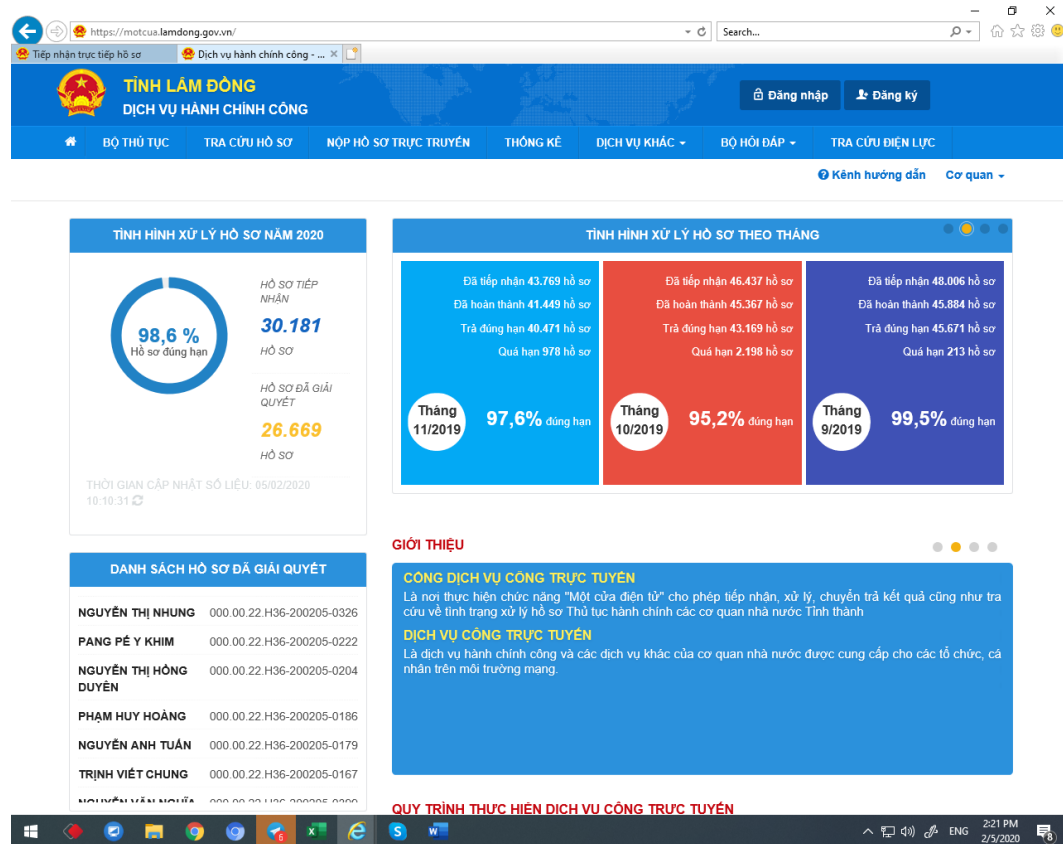
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG MỘT CỬA LIÊN THÔNG – VNPT IGate

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHỨC NĂNG THỐNG KÊ

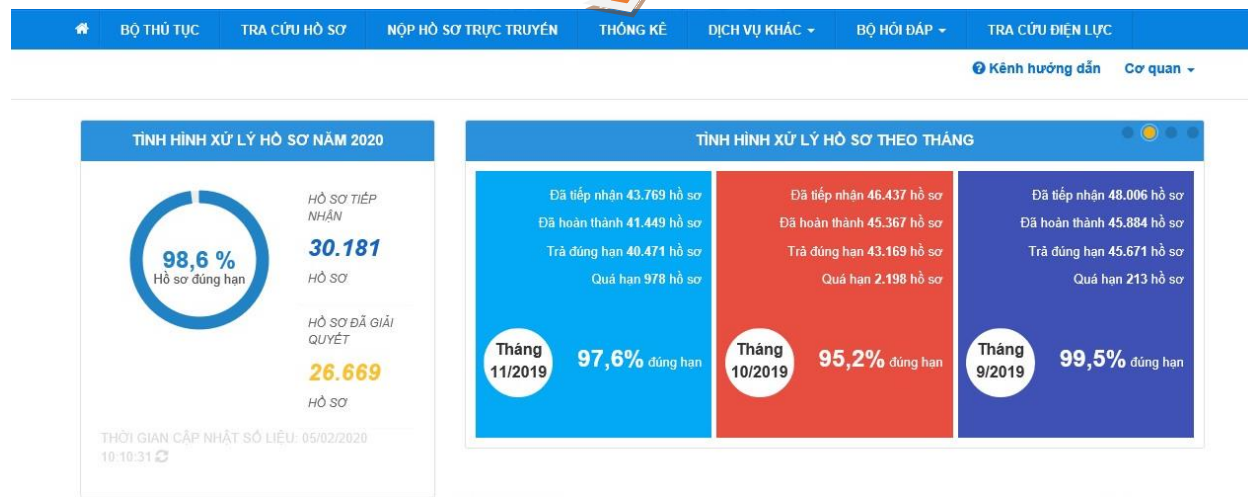
Tập đoàn Bưu chính – Viễn thông Việt Nam
Địa chỉ: 57 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội
Tel: (84 - 4) 3774 1337
Fax: (84 - 4) 3774 1656
Email: info@vnpt.vn
Website: <http://www.vnpt.vn>

1. HƯỚNG DẪN CHỨC NĂNG THỐNG KÊ CHUNG

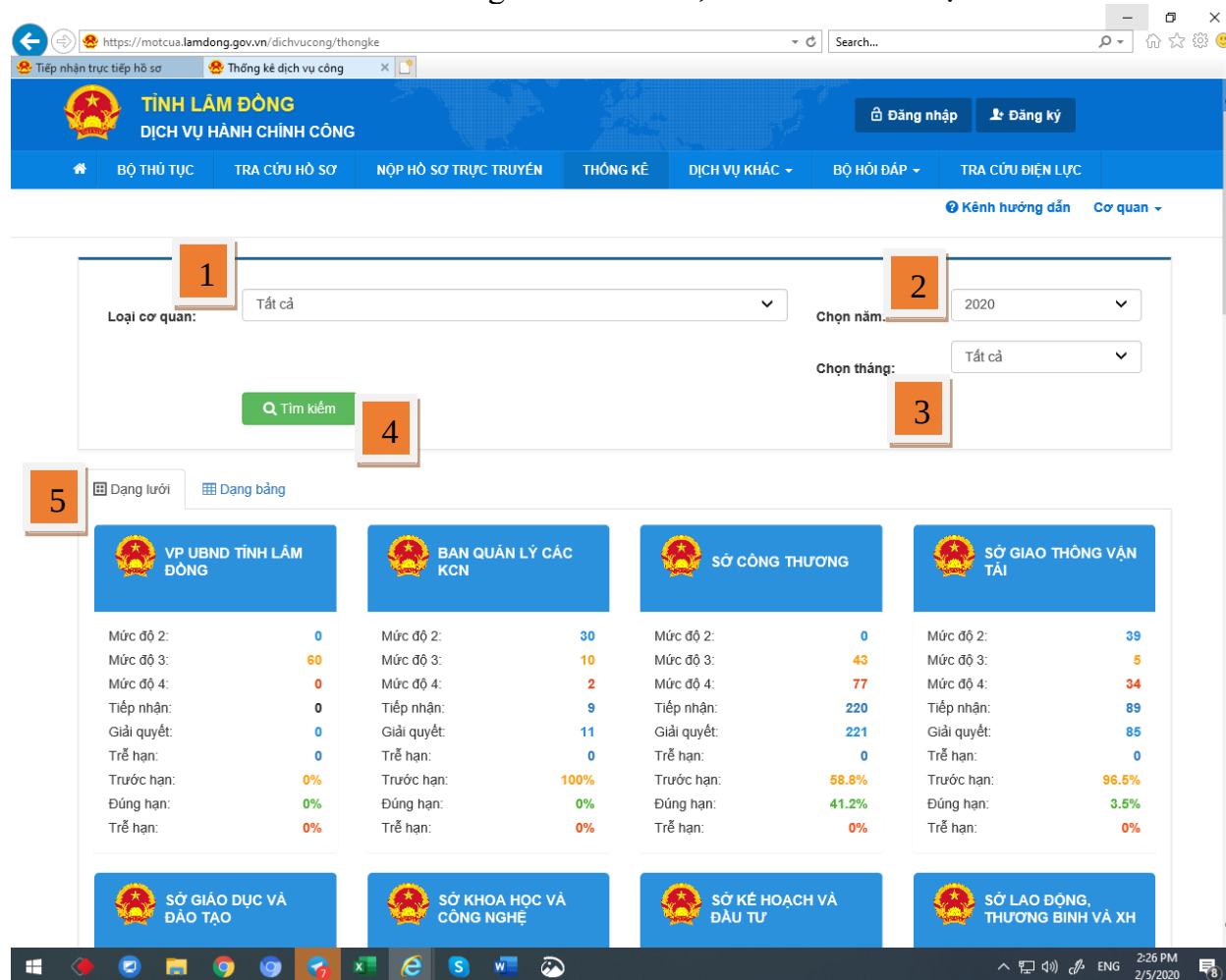
Bước 1: Sau khi vào trang chủ của hệ thống một cửa liên thông



Chọn chức năng **THỐNG KÊ**



Bước 2: Sau khi bấm vào chức năng **THỐNG KÊ**, màn hình hiển thị như sau



The screenshot shows the 'THỐNG KÊ' (Statistics) page of the VNPT-IGate system. The page has a blue header with the VNPT logo and navigation links. The main content area has a search bar with filters for 'Loại cơ quan' (Agency Type) and 'Chọn năm' (Select Year). Below the search bar are buttons for 'Tìm kiếm' (Search) and 'Dạng lưới' (Grid View). The data is presented in a grid of cards for different agencies, each showing various performance metrics like 'Mức độ 2', 'Mức độ 3', 'Mức độ 4', 'Tiếp nhận', 'Giải quyết', 'Trễ hạn', 'Trước hạn', 'Đúng hạn', and 'Trễ hạn'.

Giải thích:

(1) Loại cơ quan:

Loại cơ quan:

Tất cả
UBND Huyện, Thị, Thành
Sở ngành
Ngành dọc
Cấp tỉnh

Chọn lọc loại cơ quan để xem thống kê

Nếu để tất cả hệ thống sẽ hiển thị toàn bộ các cơ quan.

- (2) Chọn năm để xem báo cáo: mặc định là năm hiện tại
- (3) Chọn tháng xem báo cáo: mặc định là tất cả, hệ thống sẽ hiển thị số liệu thống kê từ tháng 1 đến tháng hiện tại.
- (4) Sau khi chọn các mục (1), (2), (3) bấm tìm kiếm để hệ thống tìm kiếm theo các tiêu chí đã được chọn (Có thể chỉ chọn một trong 3 tiêu chí chứ không bắt buộc chọn cả 3 tiêu chí)
- (5) Dạng hiển thị thống kê: có 2 dạng: dạng lưới và dạng bảng

https://motcua.lamdong.gov.vn/dichvucong/thongke

Tiếp nhận trực tiếp hồ sơ Thống kê dịch vụ công

Dạng lưới Dạng bảng

VP UBND TỈNH LÂM ĐỒNG	BAN QUẢN LÝ CÁC KCN	SỞ CÔNG THƯƠNG	SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Mức độ 2: 0	Mức độ 2: 30	Mức độ 2: 0	Mức độ 2: 39
Mức độ 3: 60	Mức độ 3: 10	Mức độ 3: 43	Mức độ 3: 5
Mức độ 4: 0	Mức độ 4: 2	Mức độ 4: 77	Mức độ 4: 34
Tiếp nhận: 0	Tiếp nhận: 9	Tiếp nhận: 220	Tiếp nhận: 89
Giải quyết: 0	Giải quyết: 11	Giải quyết: 221	Giải quyết: 85
Trễ hạn: 0	Trễ hạn: 0	Trễ hạn: 0	Trễ hạn: 0
Trước hạn: 0%	Trước hạn: 100%	Trước hạn: 58.8%	Trước hạn: 96.5%
Đúng hạn: 0%	Đúng hạn: 0%	Đúng hạn: 41.2%	Đúng hạn: 3.5%
Trễ hạn: 0%	Trễ hạn: 0%	Trễ hạn: 0%	Trễ hạn: 0%

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XH
Mức độ 2: 9	Mức độ 2: 0	Mức độ 2: 33	Mức độ 2: 4
Mức độ 3: 20	Mức độ 3: 65	Mức độ 3: 23	Mức độ 3: 75
Mức độ 4: 3	Mức độ 4: 1	Mức độ 4: 0	Mức độ 4: 0
Tiếp nhận: 59	Tiếp nhận: 5	Tiếp nhận: 8	Tiếp nhận: 8
Giải quyết: 59	Giải quyết: 6	Giải quyết: 19	Giải quyết: 11
Trễ hạn: 0	Trễ hạn: 0	Trễ hạn: 8	Trễ hạn: 0
Trước hạn: 100%	Trước hạn: 100%	Trước hạn: 52.6%	Trước hạn: 100%
Đúng hạn: 0%	Đúng hạn: 0%	Đúng hạn: 5.3%	Đúng hạn: 0%
Trễ hạn: 0%	Trễ hạn: 0%	Trễ hạn: 42.1%	Trễ hạn: 0%

SỞ NGOẠI VỤ	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PT NÔNG THÔN	SỞ NỘI VỤ	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Mức độ 2: 0	Mức độ 2: 52	Mức độ 2: 70	Mức độ 2: 0

Dạng bảng:

https://motcua.lamdong.gov.vn/dichvucong/thongke

Tiếp nhận trực tiếp hồ sơ Thống kê dịch vụ công

Dạng lưới Dạng bảng

Bảng thống kê chi tiết đơn vị

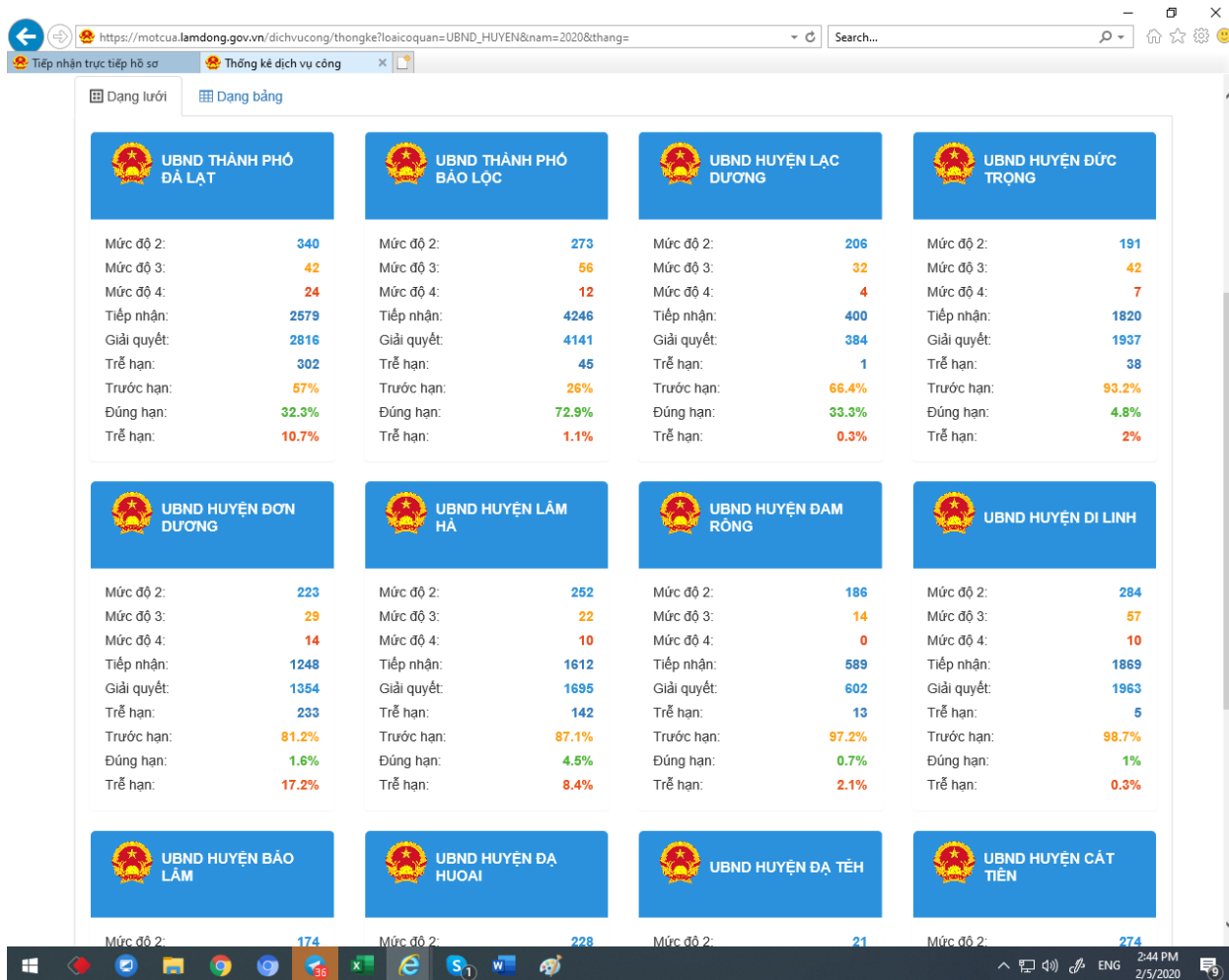
Đơn vị	Mức độ 2 (thủ tục)	Mức độ 3 (thủ tục)	Mức độ 4 (thủ tục)	Tiếp nhận (hồ sơ)	Giải quyết (hồ sơ)	Trễ hạn (hồ sơ)	Đã hủy (hồ sơ)	Trước hạn (%)	Đúng hạn (%)	Trễ hạn (%)
VP UBND Tỉnh Lâm Đồng	0	60	0	0	0	0	0	0 %	0 %	0 %
Ban Quản lý các KCN	30	10	2	9	11	0	0	100 %	0 %	0 %
Sở Công Thương	0	43	77	220	221	0	1	58.8 %	41.2 %	0 %
Sở Giao thông Vận tải	39	5	34	89	85	0	0	96.5 %	3.5 %	0 %
Sở Giáo dục và Đào tạo	9	20	3	59	59	0	0	100 %	0 %	0 %
Sở Khoa học và Công nghệ	0	65	1	5	6	0	0	100 %	0 %	0 %
Sở Kế hoạch và Đầu tư	33	23	0	8	19	8	0	52.6 %	5.3 %	42.1 %
Sở Lao động, Thương binh và XH	4	75	0	8	11	0	0	100 %	0 %	0 %
Sở Ngoại Vụ	0	5	0	0	0	0	0	0 %	0 %	0 %
Sở Nông nghiệp và PT Nông Thôn	52	11	3	55	100	5	1	93 %	2 %	5 %
Sở Nội vụ	70	10	0	0	0	0	0	0 %	0 %	0 %
Sở Thông tin và Truyền thông	0	0	36	5	5	0	0	100 %	0 %	0 %
Sở Tài chính	11	0	14	105	112	0	0	99.1 %	0.9 %	0 %
Sở Tài nguyên và Môi trường	61	30	1	12110	12696	820	29	85.8 %	7.7 %	6.5 %
Sở Tư pháp	136	14	15	3	2	0	0	100 %	0 %	0 %
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	77	25	21	39	46	4	0	87 %	4.3 %	8.7 %
Sở Xây dựng	22	32	4	65	94	0	0	100 %	0 %	0 %
Sở Y tế	88	17	32	37	109	0	0	100 %	0 %	0 %
UBND Thành phố Đà Lạt	340	42	24	2559	2795	302	4	56.7 %	32.5 %	10.8 %
Thanh Tra Tỉnh	10	0	0	8	9	0	0	100 %	0 %	0 %

2:37 PM 2/5/2020

2. HƯỚNG DẪN CHỨC NĂNG THỐNG KÊ CHI TIẾT CƠ QUAN

Khi xem thống kê chung (ở dạng lưới) người dùng có thể xem chi tiết thống kê của từng cơ quan (đối với các Sở là các phòng, ban ... đối với các UBND huyện/TP là các phòng, ban ... và các UBND phường/ xã/ thị trấn)

Bước 1: Sau khi màn hình hiển thị Thống kê (dạng lưới):



Người dùng muốn xem chi tiết cơ quan nào thì chọn vào cơ quan đó, ví dụ muốn xem chi tiết UBND huyện Đức Trọng, người dùng kích chuột chọn vào UBND huyện Đức Trọng như hình

☒ Dạng lưới ☐ Dạng bảng

Bấm chuột
vào để chọn

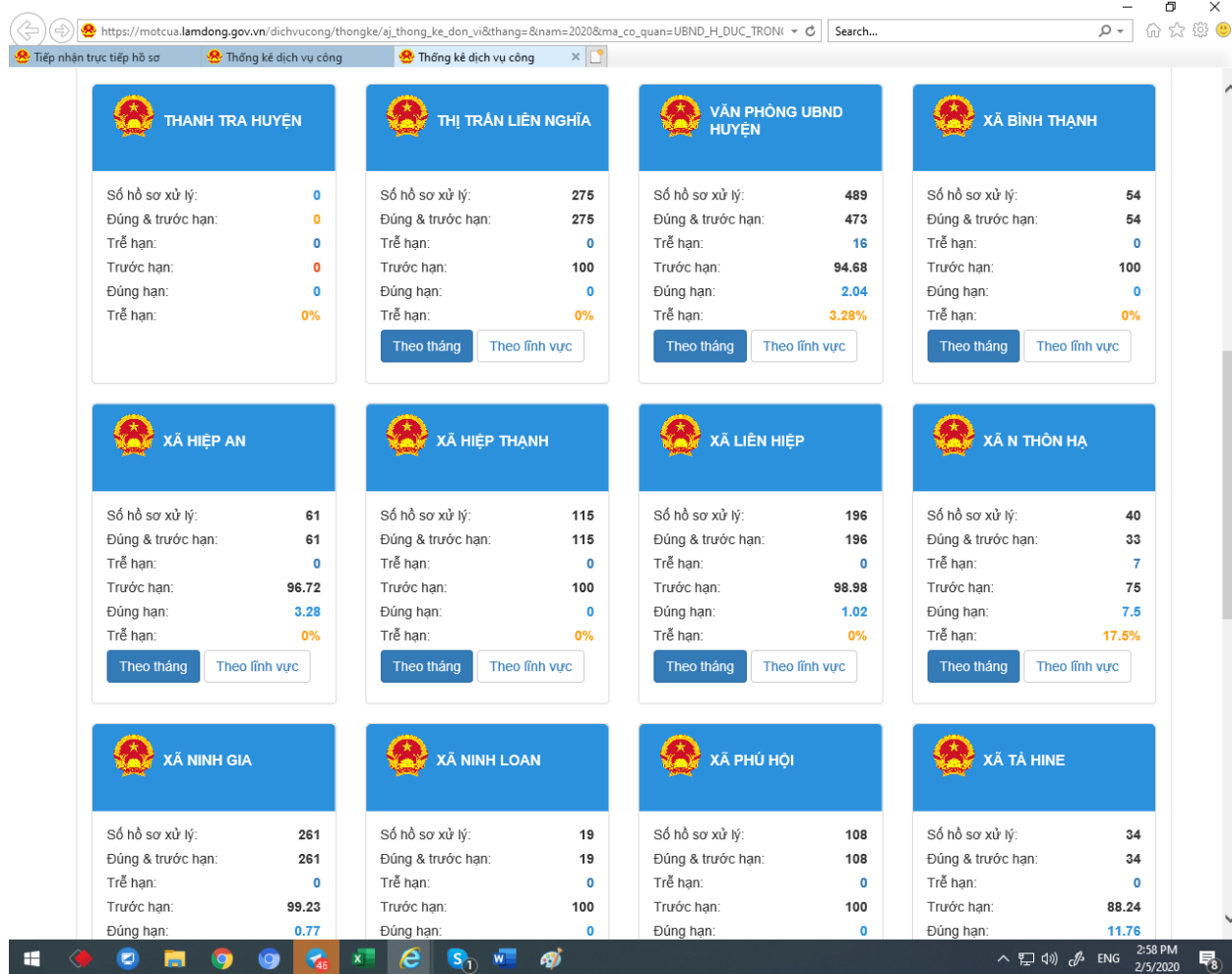
UBND THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT	UBND THÀNH PHỐ BẢO LỘC	UBND HUYỆN LẠC DƯƠNG	UBND HUYỆN ĐỨC TRỌNG
Mức độ 2: 340	Mức độ 2: 273	Mức độ 2: 206	Mức độ 2: 191
Mức độ 3: 42	Mức độ 3: 56	Mức độ 3: 32	Mức độ 3: 42
Mức độ 4: 24	Mức độ 4: 12	Mức độ 4: 4	Mức độ 4: 7
Tiếp nhận: 2579	Tiếp nhận: 4246	Tiếp nhận: 400	Tiếp nhận: 1820
Giải quyết: 2816	Giải quyết: 4141	Giải quyết: 384	Giải quyết: 1937
Trễ hạn: 302	Trễ hạn: 45	Trễ hạn: 1	Trễ hạn: 38
Trước hạn: 57%	Trước hạn: 26%	Trước hạn: 66.4%	Trước hạn: 93.2%
Đúng hạn: 32.3%	Đúng hạn: 72.9%	Đúng hạn: 33.3%	Đúng hạn: 4.8%
Trễ hạn: 10.7%	Trễ hạn: 1.1%	Trễ hạn: 0.3%	Trễ hạn: 2%

Màn hình sẽ hiển thị số liệu thống kê của từng phòng, ban, UBND xã, thị trấn của UBND huyện Đức Trọng

BỘ PHẬN TN&TKQ CẤP HUYỆN Số hồ sơ xử lý: 580 Đúng & trước hạn: 562 Trễ hạn: 18 Trước hạn: 86.9 Đúng hạn: 10 Trễ hạn: 3.1% Theo tháng Theo lĩnh vực	LÃNH ĐẠO UBND HUYỆN Số hồ sơ xử lý: 14 Đúng & trước hạn: 14 Trễ hạn: 0 Trước hạn: 100 Đúng hạn: 0 Trễ hạn: 0% Theo tháng Theo lĩnh vực	PHÒNG DÂN TỘC Số hồ sơ xử lý: 0 Đúng & trước hạn: 0 Trễ hạn: 0 Trước hạn: 0 Đúng hạn: 0 Trễ hạn: 0% Theo tháng Theo lĩnh vực	PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO Số hồ sơ xử lý: 0 Đúng & trước hạn: 0 Trễ hạn: 0 Trước hạn: 0 Đúng hạn: 0 Trễ hạn: 0% Theo tháng Theo lĩnh vực
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG Số hồ sơ xử lý: 33 Đúng & trước hạn: 32 Trễ hạn: 1 Trước hạn: 93.94 Đúng hạn: 3.03 Trễ hạn: 3.03% Theo tháng Theo lĩnh vực	PHÒNG LĐ-TBXH Số hồ sơ xử lý: 0 Đúng & trước hạn: 0 Trễ hạn: 0 Trước hạn: 0 Đúng hạn: 0 Trễ hạn: 0% Theo tháng Theo lĩnh vực	PHÒNG TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG Số hồ sơ xử lý: 416 Đúng & trước hạn: 401 Trễ hạn: 15 Trước hạn: 94.47 Đúng hạn: 1.92 Trễ hạn: 3.61% Theo tháng Theo lĩnh vực	PHÒNG Y TẾ Số hồ sơ xử lý: 0 Đúng & trước hạn: 0 Trễ hạn: 0 Trước hạn: 0 Đúng hạn: 0 Trễ hạn: 0% Theo tháng Theo lĩnh vực
THANH TRA HUYỆN Số hồ sơ xử lý: 0 Đúng & trước hạn: 0 Trễ hạn: 0 Trước hạn: 0 Đúng hạn: 0 Trễ hạn: 0% Theo tháng Theo lĩnh vực	THỊ TRẤN LIÊN NGHĨA Số hồ sơ xử lý: 275 Đúng & trước hạn: 275 Trễ hạn: 0 Trước hạn: 100 Đúng hạn: 0 Trễ hạn: 0% Theo tháng Theo lĩnh vực	VĂN PHÒNG UBND HUYỆN Số hồ sơ xử lý: 489 Đúng & trước hạn: 473 Trễ hạn: 16 Trước hạn: 94.68 Đúng hạn: 2.04 Trễ hạn: 3.69% Theo tháng Theo lĩnh vực	XÃ BÌNH THẠNH Số hồ sơ xử lý: 54 Đúng & trước hạn: 54 Trễ hạn: 0 Trước hạn: 100 Đúng hạn: 0 Trễ hạn: 0% Theo tháng Theo lĩnh vực

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Hệ thống Một cửa liên thông VNPT-IGate



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Hệ thống Một cửa liên thông VNPT-IGate

